

156. CHUYỆN HOÀNG TỬ CÓ TÂM THẬU PHỤC (Tiền thân Alinacitta)

Chính nhờ Tâm thậu phục...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. (Câu chuyện sẽ được nói lên trong Chương XI, Tiền thân Samvara số 462). Bậc Đạo Sư hỏi:

- Có phải chăng ông đã thối thất tinh tấn?

Tỷ-kheo ấy trả lời:

- Có thật, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Nay Tỷ-kheo, thuở xưa chính ông đã tinh tấn lấy được vương quốc thành Ba-la-nại cách xa mười hai dặm, và đã giao vương quốc ấy cho một đứa trẻ như cho một miếng thịt. Và nay, vì sao ông đã xuất gia trong Giáo pháp giải thoát như vậy, lại thối thất tinh tấn?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, có một làng thợ mộc không xa thành Ba-la-nại bao nhiêu. Tại đây, có năm trăm người thợ mộc ở. Họ đi thuyền ngược dòng sông, đốn cây góp lại để làm sườn của những ngôi nhà một tầng, hoặc hai tầng. Họ đánh dấu tất cả khúc gỗ, kéo gỗ đến bờ sông rồi đem lên thuyền chờ về thành. Những ai muốn ngôi nhà thế nào, họ làm đúng như vậy rồi lấy tiền để sinh sống.

Trong khi họ đang làm việc như vậy, thì một con voi đập phải một miếng dăm gỗ vụn của cây keo. Miếng dăm gỗ ấy đâm vào chân con voi làm cho nó rất đau đớn. Chân nó bị sưng lên và làm mù. Con voi nghe tiếng đốn suy nghĩ: “Ta có thể nhờ những người thợ mộc này làm cho lành chăng?” Nghĩ vậy nó liền đi ba chân đến gần đám thợ mộc và nằm xuống. Các người thợ mộc thấy chân nó sưng, đi đến xem thì thấy miếng dăm gỗ. Họ lấy một con dao, kéo bật miếng dăm gỗ ra, lấy hết mù, rửa với nước nóng và xức với nước thích hợp, không bao lâu thì vết thương được lành lại. Con voi lành mạnh suy nghĩ: “Nhờ những người thợ mộc này, ta được sống lại. Nay ta cần phải trả ơn họ”.

Từ đây trở đi, con voi nhờ các cây giúp những người thợ mộc, lăn tròn các khúc cây hoặc giúp họ đẽo gỗ. Hoặc nó mang đến cho họ bất cứ dụng cụ nào họ cần và cầm mọi vật bằng chiếc vòi một cách cương quyết không sờn lòng. Vào giờ ăn, các người thợ mộc mỗi người đem đến một phần ăn và con voi được cả năm trăm phần. Bấy giờ con voi ấy có một voi con toàn trắng, một con voi thuần chủng tuyệt đẹp.

Voi cha suy nghĩ: “Ta hiện tại đã lớn tuổi. Nay ta nên cho con ta làm các công việc giúp họ”. Vì vậy, không thông báo cho các người thợ mộc biết, nó đi vào rừng, dắt voi con ra, và nói với họ:

- Voi con này là con của tôi. Các người đã giúp tôi. Nay tôi giao nó cho các người như trả tiền chữa trị.

Bắt đầu từ nay, nó sẽ làm cho các người.

Rồi nó dạy con:

- Bắt đầu từ nay, những việc gì cha đã làm, con hãy làm thế.

Voi cha nói xong, để voi con ở với những người thợ mộc rồi đi vào rừng. Từ đó, voi con phục tùng làm theo lời nói của các người thợ mộc, kham nhẫn chịu đựng tất cả mọi công việc và họ nuôi nó với năm trăm phần ăn như họ đã nuôi voi cha.

Khi voi con làm xong công việc, nó xuống sông chơi rồi trở lại. Những đứa con của người thợ mộc thường nắm vòi nó, và chơi với nó dưới nước và trên bờ. Thời ấy, các con voi, con ngựa được loài người thuần hóa không đi đại tiện hay tiểu tiện trong nước chỉ đại tiện ở ngoài, trên bờ sông.

Một hôm trời mưa, một bãi phân khô của voi này rơi xuống sông, trôi đến bến nước của thành Ba-la-nại, mắc vào một bụi cây, và đứng lại. Những người nài của vua dắt năm trăm con voi đến để tắm. Khi các con voi ngửi mùi bãi phân của con voi thuần chủng, không một con voi nào chịu xuống sông, chúng cong đuôi lên và cắm đầu bỏ chạy. Các người giữ voi báo cáo lên các người huấn luyện voi. Những người này nói:

- Chắc có gì chướng ngại trong nước.

Họ ra lệnh làm cho sạch nước thì thấy bãi phân của con voi thuần chủng ở bụi cây ấy và biết được đây là nguyên nhân của sự việc. Họ đem đến một cái chum chứa đầy nước, chà nát bãi phân ấy và rưới nước sạch lên thân các con voi. Thân các con voi trở thành có mùi thơm, lúc bấy giờ, các thuyền bè cột lại, đi ngược dòng và đến chỗ những người thợ mộc ở. Voi con chơi trên sông, nghe tiếng trống, liền đến gần các người thợ mộc. Họ liền đi đến đón vua và thưa:

- Thưa Thiên tử, Thiên tử cần loại gỗ nào, cần gì ngài lại đến đây cho nhọc? Sao không đưa tin báo cho chúng thần đem về?

- Nay các khanh, ta đến đây không phải vì gỗ. Ta đến vì con voi này.

- Thưa Thiên tử, Thiên tử hãy bắt nó đem đi.

- Nhưng con voi không muốn đi.

Vua hỏi:

- Nay bạn voi, bạn muốn gì?

- Thưa Thiên tử, hãy đem tiền cho các người thợ mộc này đã nuôi dưỡng tôi.

- Tốt lắm, này bạn.

Vua ra lệnh đem lại trăm ngàn đồng tiền vàng và cho đặt gần bốn chân voi và đuôi con voi với đồng tiền ấy, nhưng con voi vẫn không đi. Nó đòi cho mỗi người thợ một cặp áo, cho các người thợ vải đủ để mặc, cho trẻ con tiền nuôi dưỡng. Rồi con voi quay mình lại, nhìn và chào các người thợ mộc, các người đàn bà và các đứa trẻ rồi mới ra đi với vua.

Vua đem voi về, đi vào thành. Vua cho trang hoàng thành phố và chuồng voi, bảo con voi đi vòng quanh thành, rồi đưa con voi vào chuồng, và trang hoàng chuồng voi thật lộng lẫy. Vua làm lễ quán đánh cho voi, phong cho nó làm Vương tước, đặt voi vào hàng bạn thân của mình, cho voi nửa vương quốc, và lo săn sóc con voi như săn sóc chính mình. Từ khi con voi đến, toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) nằm trong tay trị vì của vua.

Theo thời gian Bồ-tát nhập mẫu thai của bà chánh hậu. Khi bà hoàng hậu sắp sửa sanh, thì vua mệnh chung. Sợ rằng nếu con voi biết được vua mệnh chung, chắc quả tim nó có thể vỡ ra, nên người ta không nói gì cho con voi biết và vẫn hầu hạ nó như trước.

Nhưng ông vua láng giềng, vua xứ Kosala, biết được vua kia đã băng hà, suy nghĩ: “Vương quốc đã trống không”, liền đi đến với một đạo quân lớn và vây hãm thành. Quân bảo vệ cho đóng cửa thành và đưa tin cho vua Kosala:

- Hoàng Hậu của chúng tôi sắp sanh. Từ đây đến bảy ngày, bà sẽ sanh con, các người đoán tướng số đã nói như vậy. Nếu hoàng hậu sanh con trai vào ngày thứ bảy, chúng tôi sẽ giao chiến, không nhường vương quốc. Vậy hãy đợi đến ngày ấy.

Vua Kosala chấp nhận. Vào ngày thứ bảy, hoàng hậu sanh được một hoàng nam. Đến ngày lễ đặt tên, thái tử được đặt tên Hoàng tử có Tâm thấu phục vì người ta tiên đoán hài nhi ra đời để thấu phục nhân tâm.

Bảy ngày sau, khi thái tử sanh, toàn dân giao chiến với vua Kosala. Vì thiếu người lãnh đạo, nên khi giao chiến quân đội dù lớn cũng dần dần thất thế, và thối lui. Các đại thần trình sự việc này lên hoàng hậu:

- Tình thế thật hiểm nguy, quân đội bị thất thế thối lui, chúng tôi sợ thất trận. Vua đã mệnh chung, hoàng tử mới sanh, nhưng vua Kosala kéo quân đến giao tranh, còn Vương tước bạn thân thiết của vua chưa hay biết gì, tâu hoàng hậu. Chúng tôi muốn báo tin cho voi biết. Xin chờ ý kiến hoàng hậu.

Bà hoàng hậu chấp thuận, trang điểm cho thái tử, đặt nó nằm trên một tấm vải mịn, từ lâu đài đi xuống với các đại thần vây quanh, đến chuồng con voi, đặt thái tử nằm dưới chân voi và thưa:

- Thưa chúa voi, bạn của chúa voi đã mệnh chung. Chúng tôi sợ chúa voi vỡ tim nên không tin cho chúa voi biết. Đây là con trai của bạn chúa voi. Vua Kosala đã đến bao vây thành, giao chiến với con của bạn chúa voi và quân đội phải thối lui. Hoặc là chúa voi giết con của bạn mình, hay là lấy lại vương quốc cho con của bạn mình.

Ngay lúc ấy, con voi lấy cái vòi rờ thái tử, đỡ nó lên, đặt lên trên đầu mình và than khóc lớn tiếng, rồi đỡ thái tử xuống, đặt nó nằm trong tay bà hoàng hậu, đi ra khỏi chuồng voi và nói:

- Ta sẽ bắt sống vua Kosala.

Các đại thần mặc áo giáp cho voi, trang hoàng mình voi và mở cửa thành, vây quanh con voi và hộ tống nó ra trận. Con voi ra khỏi thành liền xông lên, làm cho quân chúng khiếp sợ bỏ chạy, và đánh tan quân thù rồi nắm chòm tóc của vua Kosala, bắt vua đặt nằm dưới chân thái tử. Một số người đứng dậy muốn giết vua Kosala. Con voi ngăn chặn, và thả vua ấy đi với lời khuyên:

- Bắt đầu từ nay, chớ phóng dật. Chớ kiêu ngạo vì nghĩ rằng hoàng tử còn trẻ.

Từ đây trở đi, toàn cõi Diêm-phù-đề đều nằm trong tay Bồ-tát, và không một kẻ thù địch nào dám nổi lên chống đối.

Vào lúc bảy tuổi, Bồ-tát được làm lễ quán đảnh, trở thành vị vua với tên Tâm thâu phục, trị vì nước đúng Chánh pháp, và khi mạng chung, được sanh lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ xong, là bậc Đạo Sư, Ngài nói lên hai bài kệ:

Chính vì Tâm thâu phục,
Đội quân lớn hân hoan,
Bắt vua Ko-sa-la,
Tham lam, không biết đủ
Với những gì mình có,
Làm quân đội bằng lòng.
Cũng vậy vị Tỷ-kheo
Tinh cần, nương tựa đủ,
Tu tập theo thiện pháp,
Đạt an ổn khổ ách,
Tuần tự chứng đạt được
Đoạn diệt mọi kiết sử.

Sau khi bậc Đạo Sư trình bày các Sự thật tối thượng, đưa đến đỉnh cao là Niết-bàn bất tử, Ngài cho biết như sau:

- Khi kết thúc các Sự thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã chứng quả A-la-hán.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, bà mẹ hoàng hậu Ma-gia (Mayà), vua cha là đại vương Tịnh Phạn, còn voi lấy lại quốc độ rồi dâng thái tử là Tỷ-kheo thối thất tinh cần, cha của con voi là Xá-lợi-phất, và thái tử có Tâm thâu phục chính là Ta vậy.

-ooOoo-

157. CHUYỆN CÔNG ĐỨC (Tiền Thân Guna)

Muốn gì, làm cho được...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Ananda đã nhận được một ngàn tám y. Câu chuyện Trưởng lão này thuyết pháp trong nội cung vua Kosala đã được nói đến ở Tiền thân Mahàsàra (số 92). Khi Trưởng lão đang thuyết pháp cho nội cung vua, một ngàn tám y đáng giá mỗi tấm một ngàn đồng tiền vàng được đem đến dâng vua. Vua lấy năm trăm tấm, và cho các cung phi năm trăm tấm. Tất cả cung phi để các tấm y một bên, và hôm sau đem cúng cho Trưởng lão Ananda, còn mình đắp tấm y cũ, đi đến chỗ nhà vua dùng điểm tâm. Vua hỏi:

- Ta có ban cho các nàng các tấm y đáng giá mỗi tấm một ngàn đồng tiền vàng, sao các nàng không đắp?

- Thưa Đại vương, chúng thần thiếp đã cúng các tấm y cho Trưởng lão.

- Trưởng lão Ananda đã nhận tất cả sao?

- Thưa Thiên tử, vâng.

- Bậc Chánh Đẳng Giác chỉ cho phép ba y, ta nghĩ rằng Trưởng lão Ananda tính chuyện buôn bán vải, nên mới nhận quá nhiều y như vậy.

Nhà vua tức giận Trưởng lão ấy, ăn điểm tâm xong, liền đi đến tinh xá, vào phòng Trưởng lão, đánh lễ, ngồi xuống rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả, các nữ nhân trong cung của trẫm có đến học Pháp hay nghe Pháp với Tôn giả không?

- Thưa Đại vương, có. Các nữ nhân ghi nhận, và nghe những gì họ đáng nghe.

- Thế nào, họ chỉ nghe Pháp hay họ cúng dường cho Tôn giả các thượng y và hạ y?

- Thưa Đại vương, hôm nay họ đã cúng năm trăm y đáng giá một ngàn đồng tiền mỗi tấm.

- Tôn giả có nhận tất cả không?

- Thưa Đại vương, có.

- Thưa Tôn giả, nhưng bậc Đạo Sư chỉ cho phép nhận ba y thôi?

- Vâng, thưa Đại vương. Thế Tôn cho phép mỗi Tỷ-kheo chỉ sử dụng ba y, nhưng không ngăn cấm nhận lấy những gì được cúng dường. Do vậy, tôi nhận lấy các tấm y để cho những vị khác đang mang y mòn cũ.

- Nhưng khi các Tỷ-kheo ấy nhận các tấm y từ Tôn giả, họ sẽ làm gì với những tấm y cũ?

- Với các tấm y cũ, họ sẽ làm thượng y.

- Với các thượng y cũ, họ sẽ làm gì?

- Họ sẽ làm tấm nệm.

- Với những tấm nệm cũ, họ sẽ làm gì?
- Họ sẽ làm tấm thảm trải đất.
- Với những tấm thảm trải đất cũ, họ sẽ làm gì?
- Họ sẽ làm khăn lau chân.
- Với khăn lau chân cũ, họ sẽ làm gì?
- Thưa Đại vương, họ không được phép phi phạm đồ tín thí cúng dường. Do vậy, họ lấy dao cắt nhỏ các khăn lau chân cũ, trộn với bùn, đất và làm thành vôi hồ để làm nhà cửa.
- Thưa Tôn giả, ngay cả khăn lau chân được cúng dường cho Tôn giả cũng không được hủy hoại?
- Vâng, thưa Đại vương, chúng tôi không hủy hoại đồ cúng dường cho chúng tôi. Chúng đều được sử dụng.

Vua bằng lòng hoan hỷ, mang năm trăm tấm y còn lại được cắt trong cung cúng dường Trưởng lão. Rồi vua nghe lời tùy hỷ công đức, đánh lễ Trưởng lão, thân hướng về phía hữu, và ra đi.()

Trưởng lão cúng năm trăm tấm y nhận được lần đầu cho các vị có y đã cũ kỹ. Nhưng số Tỷ-kheo đồng trú với Trưởng lão là khoảng độ năm trăm. Một trong các vị này là một Tỷ-kheo trẻ tuổi, hầu hạ Trưởng lão nhiều việc, quét phòng, múc nước, dọn dẹp đồ ăn, đem tắm đánh răng, nước rửa mặt, dọn dẹp sạch sẽ nhà vệ sinh, đem nước nóng đến các phòng ở, và làm các công việc cần khác, như bóp tay, bóp chân, đấm lưng.

Trưởng lão lấy năm trăm tấm vải được nhận lần sau đem cho Tỷ-kheo ấy, vì xứng đáng với tất cả sự hầu hạ giúp đỡ cho mình. Tỷ-kheo này, chia tất cả tấm vải ấy cho những vị đồng sự với mình. Như vậy, tất cả Tỷ-kheo đều nhận các tấm vải cúng dường. Họ cắt những tấm vải ấy rồi nhuộm vàng như bông Kanikàra. Họ đến bậc Đạo Sư đánh lễ, ngồi xuống một bên và thưa:

- Bạch Thế Tôn, một Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu có phải là một người nhìn mặt để bố thí không?
- Này các Tỷ-kheo một Thánh đệ tử không phải là một người nhìn mặt để bố thí.
- Bạch Thế Tôn, giáo thọ sư chúng con, vị Trưởng lão Thủ kho Chánh pháp đã đem năm trăm tấm vải trị giá một ngàn đồng tiền vàng mỗi tấm cho một Tỷ-kheo trẻ tuổi, và vị ấy đem chia các tấm vải đã nhận cho chúng con.
- Này các Tỷ-kheo, Ananda không phải là người nhìn mặt để bố thí. Tỷ-kheo thị giả ấy đã giúp đỡ thầy mình nhiều. Do vậy, vì hầu hạ, vì công đức, vì thích ứng đối với người đã hầu hạ mình nên vị ấy đã làm như vậy để giúp đỡ lại những ai đã giúp đỡ, vị ấy cho như vậy để báo đáp trả ân. Các bậc hiền trí thời xưa cũng đã giúp đỡ lại những ai đã giúp đỡ mình.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của các Tỷ-kheo ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con sư tử sống trong một hang núi. Xung quanh chân núi ấy, có một hồ nước lớn bao bọc. Trên một mảnh đất nổi lên của hồ nước, đất bùn dày đặc, cỏ mọc xanh mềm và trên đám bùn ấy, các loài thỏ nai v.v... các con vật nhanh nhẹn khác qua lại để ăn cỏ. Ngày hôm ấy, có một con nai đi qua lại ăn cỏ. Ở đây, sư tử muốn ăn thịt con nai, từ trên núi nhảy xuống, với sức nhanh của mình, nó nhảy tới. Con nai hoảng sợ kêu lớn tiếng rồi bỏ chạy, Sư tử không có thể chạy mau hơn và rơi trên mặt bùn, bị lún xuống, không đứng dậy được, vì bốn chân đâm sâu như cây cột, bảy ngày đứng như vậy không ăn không uống gì.

Một con chó rừng đi tìm mồi, chợt thấy sư tử, liền hoảng sợ chạy trốn. Nhưng sư tử kêu nó lại:

- Này bạn chó rừng, chó chạy, ta nay bị mắc dính trong bùn. Hãy cứu ta sống.

Chó rừng đi đến gần sư tử và nói:

- Nếu tôi kéo ngài lên, tôi sợ rằng ngài sẽ ăn thịt tôi!
- Chớ sợ, ta sẽ không ăn thịt ngươi. Trái lại ta sẽ phục vụ giúp đỡ người rất nhiều. Hãy tìm một phương tiện kéo ta lên.

Chó rừng chấp nhận lời hứa, liền bới đất bùn xung quanh bốn chân sư tử, đào bốn mương nước ở đó, dẫn nước chảy vào làm cho đất bùn mềm. Khi ấy chó rừng bò dưới bụng sư tử và nói:

- Hãy cố gắng lên, thưa ngài.

Rồi dùng cái đầu húc cái bụng sư tử lên. Sư tử vận hết sức mạnh, vươn lên khỏi bùn, nhảy lên đứng trên đất cứng. Sư tử nghỉ ngơi một lát rồi đi xuống hồ, rửa sạch bùn. Tắm xong, nó giết một con trâu và với những nanh ngoạm sâu vào thịt trâu, nó xé thịt ra đặt một số thịt trước mặt chó rừng:

- Này bạn hãy ăn đi!

Sau khi chó rừng ăn, sư tử mới ăn. Rồi chó rừng cất giữ lại một miếng thịt.

- Này bạn giữ miếng thịt để làm gì?

Chó rừng trả lời:

- Có bạn gái giữ nhà cho tôi, miếng thịt này dành cho nàng.

Sư tử nói:

- Được lắm, hãy lấy đi.

Rồi sư tử cũng lấy một miếng thịt cho vợ mình. Cả hai cùng đứng trên chóp núi và đồng ý sẽ về chỗ ở của hai bạn gái. Nói xong, sư tử đi đến đáy, đem thịt cho sư tử cái và chó rừng cái, rồi cùng nói:

- Bắt đầu từ nay, ta sẽ săn sóc các nàng.

Sau đó, sư tử đưa cả hai vợ chồng chó rừng vào chỗ ở của mình, để chúng ở tại một hang khác gần cửa hang của mình.

Từ đó trở đi, khi đi săn mồi, sư tử để sư tử cái và chó rừng cái ở lại, còn mình đi với chó rừng đực, giết chết nhiều loại thú. Cả hai ăn thịt ngay tại chỗ, rồi đem về hai phần cho hai con cái ăn. Như vậy, thời gian qua, sư tử cái sanh hai đứa con. Chó rừng cái cũng vậy. Tất cả bọn chúng sống hòa hợp với nhau. Một hôm, sư tử cái suy nghĩ: “Con sư tử này quá thương yêu chó rừng cái và các chó rừng nhỏ. Có thể nó có gian tình với chó rừng cái. Do đó, nó mới luyến ái như vậy. Vậy ta hãy hành hạ con này, làm cho nó hoảng sợ, và bỏ trốn đi”.

Trong khi sư tử đem chó rừng đi săn mồi, sư tử cái bắt đầu hành hạ, làm cho chó rừng cái hoảng sợ:

- Tại sao ngươi cứ ở đây? Tại sao không đi nơi khác?

Các sư tử con cũng làm cho các chó rừng con hoảng sợ như vậy. Chó rừng cái nói lại với chồng sự việc này:

- Rõ ràng Sư tử muốn ám chỉ chúng ta đã ở đây quá lâu. Nay mai Sư tử giết chúng ta. Vậy ta hãy trở về hang cũ đã sống trước kia.

Chó rừng gặp sư tử đực và thưa:

Thưa ngài, chúng tôi đã ở với ngài quá lâu. Ai ở lâu cũng làm mất sự lưu luyến. Trong khi chúng ta đi săn mồi, sư tử cái hành hạ và dọa nạt vợ tôi và nói: Sao các ngươi ở chỗ này, hãy trốn đi! Các sư tử con cũng dọa các chó rừng con như vậy. Nếu ai không ưa bạn láng giềng thì nên bảo họ đi làm ăn chỗ khác chứ hành hạ như vậy có ích gì?

Sau khi nói vậy, chó rừng đực đọc bài kệ đầu:

Uốn gì làm cho được,

Là thường pháp kẻ mạnh,

Con cái rông, tôi biết,

Trước tôi nương, nay sợ.

Nghe chó rừng nói, sư tử bảo vợ:

- Này hiền thê, trong thời ấy ta đi săn mồi bị kẹt trong bùn đến ngày thứ bảy..., ta mới về với hai vợ chồng chó rừng này. Hiền thê có nhớ không?

- Vâng, tôi có nhớ.

- Hiền thê có biết lý do nào sau bảy ngày ta mới về không?

- Thưa chàng, tôi không biết.

- Này hiền thê, ta nhảy vồ bắt một con nai, bị dính mắc vào bùn, không thể ra khỏi chỗ ấy được. Trong bảy ngày ấy, ta đứng đó, không ăn uống gì. Ta đã nhờ con chó rừng này cứu sống. Con này là bạn của ta, đã cứu mạng sống ta. Bạn nào có khả năng trung kiên trong tình bạn, bạn ấy không yếu hay nhỏ. Bắt đầu từ nay, hiền thê chớ có khinh thường như vậy đối với bạn ta, vợ bạn ta các con bạn ta.

Rồi con sư tử nói bài kệ thứ hai:

Dù nhỏ bé, yếu đuối,

Vẫn kiên trì tình bạn,

Chính bà con thân thích,

Này vợ răng nanh ta!

Chớ khinh miệt bạn ấy,

Chính con chó rừng này

Đã cho ta mạng sống.

Sư tử cái nghe lời chồng, giảng hòa với gia đình chó rừng, và từ đây về sau, sống hòa thuận với chó

rừng cái và các con của nó. Các sư tử con chơi giỡn với các con chó rừng con. Khi cha mẹ qua đời, chúng không chấm dứt tình bạn, vẫn sống hoan hỷ với nhau. Thật vậy, tình bạn của chúng kéo dài cho đến bảy đời.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sư thật. Cuối bài thuyết giảng, một số vị Tỷ-kheo đăc quả Dự lưu, một số đăc quả Nhất lai, một số đăc quả Bất Lai, và một số đăc quả A-la-hán. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ con chó rừng là Ananda, và con sư tử là Ta vậy.

-ooOoo-

158. CHUYỆN CON NGỰA SUHANU (Tiền Thân Suhanu)

Loài vật tính không khác...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai Tỷ-kheo hung bạo, độc ác. Ở tỉnh thành, cũng có một vị như vậy. Một hôm, Tỷ-kheo ở tỉnh thành, vì một vài công việc, đi đến Kỳ Viên. Các Sa-di và các Tỷ-kheo trẻ biết tánh hung bạo của Tỷ-kheo ấy, họ nói:

- Chúng ta muốn thấy hai Tỷ-kheo hung bạo ấy cãi nhau.

Họ cười khúc khích dẫn Tỷ-kheo ấy đến phòng Tỷ-kheo ở Kỳ Viên. Cả hai vị hung bạo, vừa thấy nhau liền mền nhau, xoa bóp tay, chân và lưng cho nhau. Các Tỷ-kheo ở tại Chánh pháp đường nói về câu chuyện như sau:

- Thưa các Hiền giả, những Tỷ-kheo hung bạo này đối với người khác thường hay lỗ mãng, độc ác.

Nhưng đối với nhau, cả hai lại hòa thuận, hoan hỷ, thương mến nhau.

Bậc Đạo Sư đến Chánh pháp đường hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, hôm nay ở đây, các ông ngồi họp đang bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay là như vậy. Thuở xưa, họ cũng là người hung bạo, độc ác đối với những người khác. Nhưng họ đối với nhau lại hòa hợp hoan hỷ, sống thân ái.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là vị đại thần của vua, làm tất cả mọi việc, cố vấn cho vua về thế sự và thánh sự. vua có tánh hơi tham. Trong chuồng ngựa của vua có một con ngựa lỗ mãng tên là Mahàsona (hạt dẻ lớn). Một số người buôn ngựa từ phương bắc đem đến năm trăm con ngựa và báo cho vua biết. Từ trước, vị đại thần thường bảo họ tự định giá ngựa rồi trả tiền đầy đủ mà không đòi bớt lui gì. Nhà vua không được vui, cho gọi một đại thần khác và nói:

- Nay khanh, hãy cho họ định giá các con ngựa. Trước hết hãy thả con ngựa Mahàsona vào giữa đàn ngựa ấy, khiến nó cắn các con ngựa mới đến làm chúng bị thương và yếu sức, rồi bảo họ hạ giá và trả bớt tiền.

- Thưa vâng.

Đại thần ấy vâng lời làm như đã bảo. Các người buôn ngựa không hoan hỷ, báo cho Bồ-tát việc làm của vị đại thần ấy. Bồ-tát hỏi:

- Các người có con ngựa lỗ mãng ở trong chuồng ngựa của các người không?

- Thưa ngài có. Con ngựa lỗ mãng ấy tên là Suhanu (quai hàm mạnh), nó rất hung bạo, độc ác.

- Vậy khi nào các người trở lại, hãy đem con ngựa ấy đến.

Một hôm vua nghe nói đoàn người buôn ngựa và bảo thả con ngựa Mahàsona ra. Các người buôn thấy con ngựa Mahàsona đến, liền thả con ngựa Suhanu. Hai con ngựa ấy gặp nhau, liền đứng lại và liếm thân nhau. Vua hỏi Bồ-tát:

- Nay khanh, hai con ngựa lỗ mãng này thật hung hãn, độc ác, bạo hành với con ngựa khác. Còn chúng đối với nhau lại đứng liếm thân và hoan hỷ với nhau, sao lại như vậy?

Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, vì tính của loài vật không khác nhau. Khi tính của chúng cùng loài với nhau, thì chúng thương yêu nhau.

Và Bồ-tát đọc hai bài kệ:

Loài vật tính không khác,

So-na, và Su-ha-nu,

Cả hai đều hòa hợp,

*Su-ha-nu giống như vậy,
Cùng loài với So-na.
Hoang dã và ác độc,
Thường cắn những dây cương,
Như vậy ác, ác đông,
Bất thiện, bất thiện đông.
Sau đó, Bô-tát thưa:*

- Thưa Đại vương, một vị vua chó nên quá tham lam. Chó nên làm hại tài sản của người khác. Sau khi khuyên răn nhà vua, Bô-tát cho định giá ngựa và trả tiền đúng giá. Các người buôn ngựa nhận được tiền đúng giá, vui vẻ ra đi. Còn nhà vua tuân hành lời khuyên răn của Bô-tát, rồi khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, hai con ngựa là hai Tỷ-kheo độc ác, vua là Ananda, và vị đại thần hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

159. CHUYỆN CON CÔNG (Tiên Thân Mora)

Hãy mọc lên, mặt trời...

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo, có phải ông đã thối thất tinh tấn?

Tỷ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, thật vậy.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Vì thấy gì?

Tỷ-kheo ấy đáp:

- Vì thấy một nữ nhân có thân thể trang sức đẹp đẽ.

Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Nay Tỷ-kheo, không lạ gì một nữ nhân rất dễ làm rối loạn tâm của một người như ông. Ngay các bậc hiền trí thuở xưa, sau khi nghe tiếng nữ nhân, dầu tu hành trong bảy trăm năm không phạm giới, vẫn bị uế nhiễm tức khắc. Ngay cả các bậc thanh tịnh cũng như vậy. Các vị đạt được danh vọng cùng tột khi đam mê nữ sắc cũng sẽ tiêu vong danh dự, còn nói gì các vị không thanh tịnh như ông?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bô-tát tái sanh làm con chim công.

Khi còn ở trong vỏ trứng màu vàng như nụ hoa Kanikàra, Bô-tát làm vỡ trứng thoát ra. Bô-tát thành một con chim công vàng đẹp đẽ mỹ miều, dưới cánh có những đường viền đỏ chói. Để bảo vệ sự sống của mình, sau khi vượt qua ba dãy núi, và trong dãy núi thứ tư, chim công lông vàng mới lựa chọn chỗ ở trên cao nguyên của ngọn núi vàng ở Dandaka. Khi trời rạng đông, đậu trên chòm núi nhìn mặt trời mọc lên, Bô-tát đọc một câu chú để hộ trì cho mình bình an trước khi bay đi tìm môi. Thần chú ấy bắt đầu với câu:

Hãy mọc lên, mặt trời,

Vua độc nhất có mắt,

Với màu sắc vàng chói,

Sáng rực cả đất liền.

Và ta đánh lễ ngài,

Bạc chói vàng quả đất,

Nay hãy bảo hộ ta

Sống an toàn trọn ngày.

Như vậy, sau khi đánh lễ mặt trời với bài kệ này để bảo vệ mình, Bô-tát lại đánh lễ các Đức Phật đã nhập diệt trong quá khứ và các công đức của chư Phật với bài kệ thứ hai:

Các vị Thánh, chân nhân,

Bậc tuệ tri mọi pháp,

Con đánh lễ các Ngài

Hãy hộ trì cho con.

*Đánh lễ chư Phật-đà,
Đánh lễ Bồ-đề vị,
Đánh lễ bậc giải thoát,
Đánh lễ giải thoát vị.*

Sau khi đọc lên bài chú bảo hộ này, chim công liền đi tìm mồi. Như vậy ban ngày, chim công đi tìm mồi; vào buổi chiều, chim công đậu trên chóp núi, nhìn mặt trời lặn, sau khi tưởng nhớ các công đức của Phật, con công lại làm bài chú khác để hộ trì xứ của mình, bài kệ bắt đầu với chữ: Hãy lặn xuống mặt trời:

*Hãy lặn xuống mặt trời,
Vua độc nhất có mắt,
Vội màu sắc vàng chói,
Sáng rực cả đất liền;
Và ta đánh lễ ngài,
Bậc chói vàng quả đất,
Nay hãy bảo vệ ta
Sống an toàn trọn đêm.*

*Chư vị thánh, chân nhân,
Bậc tuệ trí mọi pháp,
Con đánh lễ các ngài,
Hãy hộ trì cho con.*

*Đánh lễ chư Phật-đà,
Đánh lễ Bồ-đề vị,
Đánh lễ bậc giải thoát,
Đánh lễ giải thoát vị.*

Sau khi đọc bài chú này để bảo vệ mình, chim công đi ngủ.

Bấy giờ không xa Ba-la-nại bao nhiêu, có một người thợ săn ở tại một ngôi làng. Trong khi đi săn ở khu vực Tuyết Sơn, thấy Bồ-tát đang đậu trên ngọn núi vàng ở Dandakha, anh ta báo cho con trai biết.

Một hôm, hoàng hậu của vua Ba-la-nại tên là Khema (Thái Hòa) nằm mộng thấy một con công sắc vàng thuyết pháp, liền tâu vua:

- Thưa đại vương, thiếp muốn nghe con công sắc vàng thuyết pháp.

Vua hỏi các đại thần việc ấy. Các đại thần đáp:

- Chắc các Bà-la-môn biết việc ấy.

Các Bà-la-môn thưa:

- Có loài chim công sắc vàng.

Vua lại hỏi:

- Chúng ở đâu?

Họ trả lời:

- Chắc chắn những người thợ săn có thể biết.

Vua cho hợp các thợ săn lại để hỏi họ. Con trai của người thợ săn ấy thưa:

- Thưa có, tâu Đại vương, tại hòn núi vàng ở Dandaka, con chim công sắc vàng đang ở tại đây.

- Vậy chớ giết chim công ấy, bắt nó đem về đây.

Người thợ săn đi, đặt bẫy lưới tại chỗ tìm mồi của chim công. Nhưng tại chỗ chim công bước lên, lưới bẫy không sập. Người thợ săn không bắt được chim công, trải bảy năm đi săn như vậy, và đã mệnh chung. Hoàng Hậu Khema không đạt được ước nguyện cũng mệnh chung. Nhà vua tức giận bảo:

- Vì một con chim công, hoàng hậu của ta đã mệnh chung.

Vua bảo khắc trên một tấm vàng những dòng chữ sau đây:

- Trên dãy Tuyết Sơn, có ngọn núi vàng tên là Dandaka. Tại đây có con chim công sắc vàng ở. Ai ăn thịt con chim công ấy sẽ trẻ mãi không bao giờ già.

Họ viết vậy xong, vua bỏ lá vàng ấy trong một cái hộp. Sau khi vua mệnh chung, vị vua khác lên kế vị, đọc tấm lá vàng, và ước: "Ta sẽ không bao giờ già". Vua liền cho gọi một thợ săn khác. Thợ săn ấy ra đi, không bắt được Bồ-tát, và cũng mệnh chung tại đây. Theo điển tiến như vậy, sáu vua lần lượt băng hà.

Rồi vị vua thứ bảy lên kế vị, cũng cho gọi một thợ săn. Người thợ săn ấy đi, nhận xét rằng tại chỗ chim

công đập lên, bẫy lưới không sập, và biết chim công đã đọc câu bùa chú trước khi đi đến chỗ tìm mồi. Anh ta liền xuống chỗ đầm lầy ở biên địa, bắt một chim công mái, dạy nó múa hát và đem chim công mái ấy đến nơi này, vào buổi sáng trước khi chim công đọc bùa chú. Người thợ dựng lên cái cọc bẫy sập, đặt bẫy lưới và khiến chim công mái kêu.

Chim công nghe tiếng con mái kêu khác thường, liền bị tiếng sét ái tình khơi dậy dục vọng trong lòng nên không thể đọc bùa chú, đi đến công mái và bị mắc vào bẫy. Thợ săn bắt được chim công, đem dâng cho vua Ba-la-nại. Vua thấy sắc đẹp con chim công, rất bằng lòng. Sau khi ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, Bồ tát liền hỏi:

- Thưa Đại vương, sao Đại vương bảo bắt thần?

Vua nói:

- Ta nghe rằng những ai ăn thịt người sẽ không bao giờ già. Ta muốn trường xuân bất lão, nên ta bảo bắt người để ăn.

- Như vậy những ai ăn thịt thần sẽ được trường xuân bất lão. Như thế là thần sẽ chết.

- Phải, người sẽ chết.

- Nhưng nếu thần chết thì người làm thần chết cũng sẽ chết theo.

Vua nói:

- Người có sắc vàng, do vậy ta nghe nói những ai ăn thịt người sẽ trẻ mãi không bao giờ già.

- Thưa Đại vương, thần sanh ra sắc vàng không phải là không có lý do. Thuở xưa, thần là vị vua Chuyển luân ngự trị tại thành phố này. Thần giữ gìn Năm Giới, và khiến cho dân chúng trong toàn cõi thế giới giữ Năm Giới. Sau khi mệnh chung, thần được sanh tại lâu đài cõi Trời Ba mươi ba, sống tại đấy cho hết tuổi thọ, và mệnh chung. Chính vì kết quả của một nghiệp bất thiện, thần phải sanh làm con chim công, nhưng nhờ sức mạnh của giới hạnh cũ, thần có màu sắc vàng.

- Nhà người là vua Chuyển luân đã giữ Giới! Do kết quả của Giới sanh ra sắc vàng, điều này làm sao chúng ta tin được? Có gì làm bằng chứng?

- Thưa Đại vương, thần có một bằng chứng.

- Bằng chứng gì?

- Thưa Đại vương, khi thần làm vua Chuyển luân, thần thường ngồi trên xe bằng vàng bạc, đi ngang qua hư không. Cỗ xe ấy của thần nay nằm chôn trong đất, dưới cái hồ của Đại vương. Hãy cho đào dưới hồ lên, và cái xe ấy sẽ làm chứng cho thần.

Vua chấp thuận việc ấy và đáp:

- Lành thay.

Rồi vua cho tát nước ra khỏi hồ, đào lên được cỗ xe và tin lời Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, trừ Niết-bàn bất tử, tất cả pháp khác đều là pháp hữu vi, không có thực tánh, vô thường, chịu sự hoại diệt.

Sau khi nói xong, Bồ-tát thuyết pháp cho vua, và khuyên vua giữ Năm Giới. Nhà vua hoan hỷ, cúng dường quốc độ cho Bồ-tát, và tỏ lòng hết sức cung kính. Bồ-tát không nhận vương quốc nhưng khuyên vua:

- Đại vương chớ phóng dật.

Rồi bay lên hư không đi về núi Vàng Dandaka.

Còn vua tuân theo lời khuyên của Bồ-tát làm các công đức như bố thí v.v... rồi khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi để pháp thoại này, Bạc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả A-la-hán.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ nhà vua là Ananda và Ta là con chim công vậy.

-ooOoo-

160. CHUYỆN CON NGỒNG XANH SÀM (Tiền Thân Vinilaka)

Giống vua Vi-đề-ha...

Câu chuyện này, khi trú ở Trúc Lâm, Bạc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa bắt chước bậc Thiệ Thệ.

Khi hai vị đại đệ tử đi Gayàsisà, tại đây Đề-bà-đạt-đa bắt chước bậc Thiệ Thệ và gặp nạn. Hai vị Trưởng lão thuyết pháp và đem các vị Tỷ-kheo y chỉ mình đi về Trúc Lâm. Bạc Đạo Sư hỏi:

- Nay Xá-lợi-phất, khi thấy các ông, Đề-bà-đạt-đa đã làm gì?

Hai vị thưa:

- Bạch Thế Tôn, Đê-bà-đạt-đa đã bắt chước bậc Thiện Thệ và đã gặp đại nạn.

Bậc Đạo sư nói:

- Nay Xá-lợi-phất, không phải chỉ nay Đê-bà-đạt-đa mới bắt chước Ta và gặp nạn, mà thuở xưa, cũng đã như vậy rồi.

Nói xong, theo lời Trưởng lão yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa trong nước Videha, khi vua Videha trị vì ở thành Mithilà, Bồ-tát nhập mẫu thai bà hoàng hậu. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài được học tất cả tài nghệ ở Takkasala, rồi khi vua cha mệnh chung, Bồ-tát lên ngôi kế vị.

Lúc bấy giờ, một vị vua ngỗng trời sắc vàng sống chung với một con quạ cái ở bãi mồi và đẻ ra một ngỗng đực. Con chim ấy không giống mẹ, cũng không giống cha, toàn màu xanh tối và được gọi là Vimilaka. Vua ngỗng trời thường đi đến thăm con. Rồi hai ngỗng trời con khác được sanh rất giống cha. Thấy cha thường hay đi đến thế giới loài người, chúng bèn hỏi cha lý do. Ngỗng cha nói:

- Các con thân, cha đã sống chung với một con quạ cái, và sanh một ngỗng đực tên là Vinikala. Vì thế ta hay đi đến thăm nó.

- Thế bọn chúng sống ở đâu? Ngỗng con hỏi.

- Hiện nay nó sống ở nước Videha, không xa Mithilà bao nhiêu, trên ngọn cây cọ dừa (Ta-la).

- Thưa cha thân, sống giữa thế giới loài người thật nguy hiểm đáng sợ hãi. Cha đừng đi đến đó. Chúng con sẽ đi và đem nó về cho cha.

Hai ngỗng trời con được chấp thuận, liền đi đến chỗ ấy, bảo con ngỗng Vinikala ngồi trên một thanh cây, rồi chúng cắn hai đầu thanh cây và bay ngang qua thành Mithilà.

Trong lúc ấy, vua Videha đang ngồi trên cỗ xe lộng lẫy được đàn ngựa Sindh thuần chủng gồm bốn con toàn trắng, kéo đi vòng quanh thành phố. Vinikala thấy vua liền suy nghĩ: "Ta và Vua Videha nào có khác gì. Vua ngồi trên cỗ xe được 4 ngựa Sindh kéo đi vòng quanh thành phố; con ta ngồi trên cỗ xe được các con ngỗng trời kéo, và đi trên hư không!". Khi nó đi ngang qua hư không, nó đọc lên bài kệ đầu:

Giống vua Vi-de-ha

Được các ngựa thuần chủng

Kéo ngang các ngôi nhà

Tại thành Mi-thi-là,

Cũng vậy, Vi-ni-là

Được hai ngỗng trời chở

Giữa hư không bao la!

Các ngỗng trời con nghe lời nói ấy của Vinilaka rất phẫn nộ. Trước tiên chúng có ý định: "Chúng ta sẽ bỏ nó rơi xuống ở đây và bay đi". Nhưng nghĩ lại: "Làm vậy, cha chúng ta thế nào cũng la mắng chúng ta". Vì sợ bị cha mắng, chúng đưa Vinikala đến với cha và kể cho cha nghe việc ngỗng kia đã làm.

Ngỗng trời cha tức giận nói:

- Mày hơn các anh mày sao? Mày làm ra vẻ cao sang, tưởng mình là chúa tể và xem các anh mày như ngựa kéo xe à? Mày không biết tự lượng sức? Đây không phải chỗ tìm mồi của mày. Hãy đi về chỗ ở của mẹ mày!

Sau khi mắng nó, ngỗng cha đọc bài kệ thứ hai:

Vi-ni-ka, con thân,

Sống ở đây nguy hiểm,

Đây không chỗ cho mày,

Hãy sống tại cổng làng,

Nơi mẹ mày mong đợi,

Hãy đến đó vội vàng!

Cùng với lời la mắng Vinikala như vậy, ngỗng trời bảo các con:

- Hãy mang con này đem ra chỗ phóng uế là bãi phân ngoài thành Mithilà.

Và chúng làm theo lời cha bảo.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ Vinilaka là Đề-bà-đạt-đa, các ngỗng trời con là hai đệ tử đầu tay, ngỗng trời cha là Ananda, còn vua Videha là Ta vậy.

-ooOoo-